

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ RẠCH GIÁ
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **18/2024/DS-ST**

Ngày: 17 - 5 - 2024.

V/v: “Tranh chấp hợp đồng
tín dụng”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ RẠCH GIÁ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Huỳnh Kim Yến**

Các Hội thẩm nhân dân: **1. Bà Hà Thị Thủy**

2. Ông Trương Hoài Khanh

- Thư ký phiên tòa: **Bà Võ Thị Hồng Diễm** – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Rạch Giá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá tham gia phiên tòa:
Bà Vũ Thị Thu – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 190/2023/TLST-DS ngày 05 tháng 6 năm 2023 về “**Tranh chấp hợp đồng tín dụng**” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2024/QĐXX-ST ngày 26 tháng 3 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần Đ

Địa chỉ trụ sở: số 22 đường Q, phường T, Quận K, Thành phố Hà Nội.

- Người đại diện theo pháp luật: Ông **Nguyễn Đình L** – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị. (*vắng mặt*)

- Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Nguyễn Hoàng Trung N** - Chức vụ: Phó Giám đốc Khối Quản lý và Tài cấu trúc tài sản. (*vắng mặt*)

(Theo Giấy ủy quyền số 10772/UQ-PVB ngày 10/6/2020 của Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng thương mại cổ phần Đ)

Địa chỉ liên hệ: Lầu 2, 264E S, phường 14, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Người đại diện theo ủy quyền lại của ông Nguyễn Hoàng Trung N:

+ Ông **Nguyễn Trọng N1** – Chức vụ: Giám đốc Khách hàng cá nhân. (*Vắng mặt*)

+ Ông **Phan Huỳnh Bá H** – Chức vụ: Chuyên viên QLKH. (*Có mặt*)

Cùng địa chỉ: Lầu 6, 131 Đ1, phường P, Quận K, Thành phố Cần Thơ.

(Theo Giấy ủy quyền số **3780/UQ-PVB ngày 16/10/2023**)

2. Bị đơn: **Ông Nguyễn Minh M**, sinh năm 1970 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Số 107/1 đường T, phường V, thành phố G, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Tại đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn- ông Phan Huỳnh Bá H trình bày:**

Ngày 18/4/2018 ông Nguyễn Minh M có ký Hợp đồng tín dụng số: 7804/2018/HĐHMTTC/PVB-CN.KG ngày 18/4/2018 với Ngân hàng TMCP Đ - Chi nhánh Kiên Giang. Theo nội dung hợp đồng, ông M đề nghị và Ngân hàng đồng ý cấp hạn mức thấu chi không có tài sản bảo đảm cho ông Nguyễn Minh M- là chủ tài khoản thanh toán số: 107919980296 tại Ngân hàng với số tiền là **150.000.000 đồng** (Bằng chữ: Một trăm năm mươi triệu đồng); Mục đích sử dụng hạn mức thấu chi: thanh toán tiền hàng hóa, dịch vụ, các khoản phải trả và các mục đích tiêu dùng hợp pháp khác của chủ tài khoản; Thời hạn cho vay 12 tháng kể từ ngày ký hợp đồng; Lãi suất thấu chi trong hạn tại thời điểm ký hợp đồng là 14,5%/năm, lãi suất thấu chi được điều chỉnh 3 tháng/lần kể từ ngày ký hợp đồng theo qui định của Ngân hàng; Lãi suất quá hạn đối với số tiền thấu chi quá hạn bằng 150% lãi suất thấu chi trong hạn; Phí được áp dụng theo thông báo của Ngân hàng cho chủ tài khoản tại từng thời điểm trên cơ sở các quy định của Ngân hàng; phương thức thanh toán số tiền thấu chi: Số tiền thấu chi có thể được thanh toán một phần hoặc toàn bộ hàng tháng nhưng phải được thanh toán toàn bộ vào ngày kết thúc thời hạn hạn mức thấu chi; việc trả lãi thấu chi: được trả hàng tháng, định kỳ vào ngày 05 hàng tháng (ngày trả lãi thấu chi trong kỳ) và ngày thanh toán cuối cùng là ngày kết thúc thời hạn hạn mức thấu chi; thanh toán phí: Thu theo thông báo của Ngân hàng.

Quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng, Ngân hàng đã giải ngân hạn mức thấu chi trực tiếp vào tài khoản thanh toán của ông Nguyễn Minh M và ông M đã sử dụng hết hạn mức thấu chi được cấp nhưng không thực hiện trả nợ theo như cam kết. Ngân hàng đã nhiều lần gửi thông báo, công văn đề yêu cầu ông M thanh toán khoản vay; tuy nhiên ông M đã không thực hiện việc trả nợ, có biểu hiện kéo dài thời gian, cố tình trốn tránh nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng; đến nay thời hạn cho vay đã hết.

Do đó, Ngân hàng TMCP Đ khởi kiện yêu cầu bị đơn ông Nguyễn Minh M thanh toán cho Ngân hàng tổng số tiền tạm tính đến ngày 26/8/2022 là 265.263.574 đồng (bao gồm: nợ gốc 150.000.000 đồng, nợ lãi 115.263.574 đồng) và ông M phải tiếp tục thanh toán phần nợ lãi phát sinh từ ngày 26/8/2022 theo lãi suất quá hạn thỏa thuận tại Hợp đồng cho vay số 7804/2018/HĐHMTTC/PVB-CN.KG ngày 18/4/2018 cho đến khi ông M thanh toán xong các khoản nợ.

Nếu ông Nguyễn Minh M không thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ nêu trên và lãi phát sinh thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án tiến hành kê biên,

phát mãi tài sản và nguồn thu hợp pháp của ông Nguyễn Minh M theo hợp đồng cho vay số 7804/2018/HĐHMTTC/PVB-CN.KG ngày 18/4/2018.

Tại phiên tòa, đại diện hợp pháp của nguyên đơn – ông Phan Huỳnh Bá H xác định: Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện đối với bị đơn ông Nguyễn Minh M; đồng thời xác định số tiền vay tính đến ngày xét xử (ngày 17/5/2024) là **322.305.659 đồng** – *Ba trăm hai mươi hai triệu ba trăm lẻ năm nghìn sáu trăm năm mươi chín đồng* (bao gồm: nợ gốc 150.000.000 đồng, lãi trong hạn 4.231.893 đồng, lãi quá hạn 165.895.890 đồng, lãi chậm trả 2.177.876 đồng).

*** Đối với bị đơn ông Nguyễn Minh M:** Tòa án đã tiến hành xác minh thông tin về cư trú của ông Nguyễn Minh M và lập thủ tục niêm yết các văn bản tố tụng từ khi thụ lý vụ án cho đến nay theo quy định pháp luật, đồng thời đã thực hiện thông báo trên phương tiện thông tin Đ về thời gian xét xử vụ án; tuy nhiên ông M không có mặt và không gửi cho Tòa án văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn để làm cơ sở giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa ông M vắng mặt không lý do.

*** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá phát biểu quan điểm:**

- Về việc tuân theo pháp luật: Trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án Tòa án cấp sơ thẩm đã thực hiện đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; diễn biến tại phiên tòa Thẩm phán chủ tọa phiên tòa, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đầy đủ trình tự thủ tục theo luật định, đối với những người tham gia phiên tòa: nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 71 Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn vắng mặt là chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Căn cứ Điều 463, 466 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 91, 95 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010; Ngân hàng TMCP Đ khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Minh M phải trả nợ vay gốc, lãi tính đến ngày 17/5/2024 là 322.305.659 đồng và lãi phát sinh tiếp theo theo lãi suất quá hạn tại hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ là có căn cứ chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn Ngân hàng TMCP Đ khởi kiện đối với bị đơn ông Nguyễn Minh M; địa chỉ cư trú tại: Số 107/1 đường T, phường V, thành phố G, tỉnh Kiên Giang; yêu cầu ông M trả nợ vay gốc và lãi phát sinh theo Hợp đồng cho vay số 7804/2018/HĐHMTTC/PVB-CN.KG ngày 18/4/2018. Do đó, Tòa án xác định quan hệ pháp luật của vụ án là "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" và theo quy định tại khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá.

[2] Về sự vắng mặt của bị đơn tại phiên tòa: Ông Nguyễn Minh M đã được Tòa án triệu tập họp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan, đại diện hợp pháp của nguyên đơn - ông Phan Huỳnh Bá H đề nghị xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định pháp luật. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, lời trình bày của người đại diện hợp pháp cho nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, cùng các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

Giữa Ngân hàng TMCP Đ - Chi nhánh Kiên Giang và ông Nguyễn Minh M đã tự nguyện giao kết Hợp đồng cho vay số 7804/2018/HĐHMTCP/PVB-CN.KG ngày 18/4/2018. Theo nội dung hợp đồng, ông M đề nghị và Ngân hàng đồng ý cấp hạn mức thấu chi không có tài sản bảo đảm cho ông Nguyễn Minh M- là chủ tài khoản thanh toán số: 107919980296 tại Ngân hàng với số tiền là **150.000.000 đồng** (*Bằng chữ: Một trăm năm mươi triệu đồng*); Mục đích sử dụng hạn mức thấu chi để thanh toán tiền hàng hóa, dịch vụ, các khoản phải trả và các mục đích tiêu dùng hợp pháp khác của chủ tài khoản; Thời hạn cho vay 12 tháng kể từ ngày ký hợp đồng; Lãi suất thấu chi trong hạn tại thời điểm ký hợp đồng là 14,5%/năm, lãi suất thấu chi được điều chỉnh 3 tháng/lần kể từ ngày ký hợp đồng theo qui định của Ngân hàng; Lãi suất quá hạn đối với số tiền thấu chi quá hạn bằng 150% lãi suất thấu chi trong hạn; Phí được áp dụng theo thông báo của Ngân hàng cho chủ tài khoản tại từng thời điểm trên cơ sở các quy định của Ngân hàng; phương thức thanh toán số tiền thấu chi: Số tiền thấu chi có thể được thanh toán một phần hoặc toàn bộ hàng tháng nhưng phải được thanh toán toàn bộ vào ngày kết thúc thời hạn hạn mức thấu chi; việc trả lãi thấu chi: được trả hàng tháng, định kỳ vào ngày 05 hàng tháng (ngày trả lãi thấu chi trong kỳ) và ngày thanh toán cuối cùng là ngày kết thúc thời hạn hạn mức thấu chi; thanh toán phí: Thu theo thông báo của Ngân hàng.

Xét Hợp đồng cho vay số 7804/2018/HĐHMTCP/PVB-CN.KG ngày 18/4/2018 được hai bên giao kết trên cơ sở tự nguyện, đúng trình tự quy định, nội dung thỏa thuận không trái pháp luật, do đó hợp đồng giao kết giữa các bên là hợp pháp. Quá trình thực hiện hợp đồng, Ngân hàng đã giải ngân hạn mức thấu chi trực tiếp vào tài khoản thanh toán của ông Nguyễn Minh M và ông M đã sử dụng hết hạn mức thấu chi được cấp nhưng không thực hiện trả nợ theo như cam kết, vi phạm thỏa thuận tại hợp đồng vay đã giao kết. Theo xác nhận của đại diện nguyên đơn, hiện tại đã kết thúc thời hạn cho vay thỏa thuận trong hợp đồng nhưng ông M vẫn không thanh toán nợ vay cho ngân hàng, tính đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 17/5/2024) ông M còn nợ lại ngân hàng tổng số tiền vay gốc và lãi là **322.305.659 đồng** – *Ba trăm hai mươi hai triệu ba trăm lẻ năm nghìn sáu trăm năm mươi chín đồng* (bao gồm: nợ gốc 150.000.000 đồng, lãi trong hạn 4.231.893 đồng, lãi quá hạn 165.895.890 đồng, lãi chậm trả 2.177.876 đồng).

Căn cứ Điều 463, Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định về hợp đồng vay tài sản, nghĩa vụ trả nợ của bên vay và khoản 2 Điều 91, Điều 95 Luật Các tổ chức, tín dụng năm 2010 quy định về việc thỏa thuận lãi suất trong hoạt động kinh doanh tín dụng, việc chấm dứt cấp tín dụng, xử lý nợ, miễn, giảm lãi suất; đối chiếu với nội dung Hợp đồng tín dụng hai bên đã giao kết thì ông M phải có nghĩa vụ thanh toán toàn bộ nợ vay gốc và lãi nêu trên cho ngân hàng là có căn cứ pháp luật.

[4] Về nghĩa vụ chứng minh của bị đơn:

Theo biên bản xác minh ngày 15/6/2023 của Tòa án đối với Cảnh sát khu vực khu phố C, phường V thì ông Nguyễn Minh M có đăng ký thường trú tại địa chỉ số 107/1 đường T, phường V, thành phố G, tỉnh Kiên Giang nhưng ông M không còn sinh sống tại địa phương từ năm 2018, hiện không rõ ở đâu và làm gì. Căn cứ hướng dẫn tại Điều 6 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao xác định trường hợp này bị đơn cố tình giấu địa chỉ; do đó Tòa án đã lập thủ tục niêm yết các văn bản tố tụng theo địa chỉ ghi trên hợp đồng tín dụng giao kết giữa hai bên và thực hiện việc thông báo trên phương tiện thông tin Đ cho ông M biết. Căn cứ khoản 2 Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự quy định về nghĩa vụ chứng minh của đương sự thì *“Đương sự phản đối yêu cầu của người khác đối với mình phải thể hiện bằng văn bản và phải thu thập, cung cấp, giao nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho sự phản đối đó”*; tuy nhiên, từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến nay ông Nguyễn Minh M không có mặt theo thông báo, triệu tập của Tòa án, không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cũng như xác định trách nhiệm của mình đối với khoản nợ nguyên đơn yêu cầu thanh toán hoặc có ý kiến phản đối lời trình bày của nguyên đơn và các chứng cứ do nguyên đơn cung cấp; nên căn cứ khoản 4 Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự thì Tòa án sẽ giải quyết vụ án theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

[5] Từ những phân tích nêu trên, sau khi nghị án Hội đồng xét xử thống nhất quan điểm của Viện kiểm sát, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn ông Nguyễn Minh M có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP Đ số tiền vay gốc và lãi tính đến ngày 17/5/2024 là **322.305.659 đồng** (*Ba trăm hai mươi hai triệu ba trăm lẻ năm nghìn sáu trăm năm mươi chín đồng*) và tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng đã ký kết kể từ ngày 18/5/2024 cho đến khi thanh toán dứt điểm nợ vay.

Đối với yêu cầu về quyền của Ngân hàng yêu cầu cơ quan Thi hành án tiến hành kê biên, phát mãi tài sản và nguồn thu hợp pháp của ông Nguyễn Minh M theo hợp đồng cho vay số 7804/2018/HĐHMTC/PVB-CN.KG ngày 18/4/2018 trong trường hợp ông Nguyễn Minh M không thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ nêu trên và lãi phát sinh. Yêu cầu này của nguyên đơn thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan thi hành án dân sự và sẽ được xem xét tại giai đoạn thi hành án.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án kèm theo;

Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu toàn bộ án phí sơ thẩm có giá ngạch tính trên số tiền 322.305.659 đồng bị buộc phải thanh toán cho nguyên đơn, án phí là: 322.305.659 đồng x 5% = 16.115.283 đồng (*Mười sáu triệu một trăm mười lăm nghìn hai trăm tám mươi ba đồng*); hoàn trả cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 6.632.000 đồng (*Sáu triệu sáu trăm ba mươi hai nghìn đồng*).

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Khoản 3 Điều 26; điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 91, 147, 227, 228 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Áp dụng các Điều 463, 466 Bộ luật Dân sự năm 2015; Khoản 2 Điều 91, Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Đ về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” đối với bị đơn ông Nguyễn Minh M.

- Buộc ông Nguyễn Minh M có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP Đ số tiền vay của Hợp đồng cho vay số 7804/2018/HĐHMTCP/PVB-CN.KG ngày 18/4/2018 tính đến ngày 17/5/2024 gồm: nợ gốc 150.000.000 đồng, nợ lãi 172.305.659 đồng; tổng cộng gốc và lãi là **322.305.659 đồng** (*Ba trăm hai mươi hai triệu ba trăm lẻ năm nghìn sáu trăm năm mươi chín đồng*) và tiếp tục trả khoản tiền lãi phát sinh kể từ ngày 18/5/2024, theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng đã ký kết, trên số nợ gốc tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Buộc bị đơn ông Nguyễn Minh M phải nộp án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là **16.115.283 đồng** (*Mười sáu triệu một trăm mười lăm nghìn hai trăm tám mươi ba đồng*).

Hoàn trả cho nguyên đơn Ngân hàng TMCP Đ số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là **6.632.000 đồng** (*Sáu triệu sáu trăm ba mươi hai nghìn đồng*), theo biên lai thu tiền số 0007611 ngày 30/5/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 17/4/2024). Riêng bị đơn vắng mặt tại

phiên toà nên thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND Tp. Rạch Giá;
- Chi cục THA dân sự Tp. Rạch Giá;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Huỳnh Kim Yến

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trương Hoài Khanh

Hà Thị Thủy

Huỳnh Kim Yến

